

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: **235** /SKHĐT-DN

V/v báo cáo tình hình, kết quả triển khai
thực hiện các Nghị quyết Hội nghị
Trung ương 5 khóa XII.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 4 năm 2018

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài nguyên và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Giáo dục và Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội; Y tế; Nội vụ; Ngoại vụ; Tư pháp; Giao thông vận tải; Thông tin và Truyền thông;
- Cục Thuế tỉnh; Cục Hải quan tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Công an tỉnh; Thanh tra tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3001/UBND-TH ngày 17/4/2018 về việc giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng Báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy theo yêu cầu.

Liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII, UBND tỉnh đã ban hành 02 Kế hoạch thực hiện cụ thể, gồm: (1) Kế hoạch số 10610/KH-UBND ngày 29/12/2017 về thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ và Chương trình số 18-Ctr/TU ngày 04/10/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; (2) Kế hoạch số 10611/KH-UBND ngày 29/12/2017 về thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ và Chương trình số 17-Ctr/TU ngày 04/10/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương

Đảng về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để tổng hợp nội dung, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy theo yêu cầu; Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, trên cơ sở Đề cương báo cáo của Ban chấp hành Kinh tế Trung ương, Nghị quyết của Tỉnh ủy và các Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 5 khóa XII báo cáo kết quả triển khai thực hiện đối với các nội dung có liên quan; gửi báo cáo bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **18/5/2018** (đồng thời, gửi trước file mềm theo địa chỉ: nhannv@khdt.daklak.gov.vn)

Các văn bản có liên quan, bao gồm: Công văn chỉ đạo số 3001/UBND-TH ngày 17/4/2018 của UBND tỉnh, Đề cương báo cáo, các Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư: <http://www.daklakdpi.gov.vn> - mục Thông báo).

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm, phối hợp thực hiện.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Các Phòng, TT thuộc Sở;
(phối hợp b/c các nội dung liên quan)
- Cổng thông tin điện tử của Sở;
- Lưu VT, DN (N- b).



Huỳnh Văn Tiến

Chữ ký

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3001** /UBND-TH

Đắk Lắk, ngày **17** tháng 4 năm 2018

V/v báo cáo tình hình, kết quả triển
khai thực hiện các nghị quyết Hội
nghị Trung ương 5 khóa XII

Kính gửi:

KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ ĐẮK LẮK

ĐẾN Số:.....**4564**..
Ngày:.....**19/4/18**..
huyện:.....**ĐN**..
Số hồ sơ số:.....

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương; Tài nguyên và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Tài chính; Tư pháp; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 2123-CV/TU về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII (photo kèm), UBND tỉnh chỉ đạo như sau:

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Sở: Công Thương; Tài nguyên và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Tài chính; Tư pháp; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII theo nội dung tại phần II, III, IV và Phụ lục 2 đề cương báo cáo (photo kèm).

Các đơn vị có liên quan nêu trên căn cứ vào gợi ý đề cương báo cáo và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình báo cáo các nội dung có liên quan, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 21/5/2018. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh **trước ngày 11/6/2018**.

Nhận được Công văn này, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện. /...

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng NNMT, KGVX, KT, HCTC (QC 45a);
- Lưu: VT, TH (ThN_16b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Vinh

Số 2123 - CV/TU

Buôn Ma Thuột, ngày 4 tháng 4 năm 2018

V/v Báo cáo kết quả triển khai thực hiện
Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK

Số: ... 2802 ...
ĐẾN 05-04-2018

Kính gửi: - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy.

Triển khai thực hiện Công văn số 2267-CV/BKTTW, ngày 29/3/2018 của Ban Kinh tế Trung ương về việc giám sát kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII (Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 11-NQ/TW về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 12-NQ/TW về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước), Thường trực Tỉnh ủy giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu nội dung sau:

1- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy căn cứ tình hình, kết quả triển khai phổ biến, quán triệt các nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII để tổng hợp, báo cáo các nội dung theo yêu cầu tại Phần I + Phụ lục 1 - đề cương báo cáo (có sao gửi kèm theo), gửi về Văn phòng Tỉnh ủy trước ngày 25/6/2018.

2- Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh căn cứ tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII để tổng hợp, báo cáo các nội dung theo yêu cầu tại phần II, III, IV + Phụ lục 2 - đề cương báo cáo (có sao gửi kèm theo), gửi về Văn phòng Tỉnh ủy trước ngày 25/6/2018.

3- Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp dự thảo báo cáo chung của tỉnh, trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, gửi Ban Kinh tế Trung ương đúng thời gian yêu cầu.

Nhận được Công văn này, yêu cầu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo VPTU;
- Lưu VPTU(th).



Phạm Minh Tấn

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN KINH TẾ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Số 2267 CV/BKTTW

Về xây dựng Báo cáo kết quả triển khai, thực
hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm, Ban
Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII

TỈNH ỦY ĐẮC LẮC	
VĂN PHÒNG	
Số	219
Ngày	02/4/18
Chuyến	02/4/18

Kính gửi: Tỉnh ủy Đắc Lắc

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XII (Quyết định số 25-QĐ/TW ngày 18/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII).

Căn cứ Ý kiến của đồng chí Thường trực Ban Bí thư về Tờ trình triển khai giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII (Công văn số 6075-CV/VPTW ngày 06/3/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng).

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Kinh tế Trung ương chủ trì cùng các ban, bộ, ngành có liên quan tiến hành triển khai giám sát tình hình triển khai, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII;

Để có cơ sở xây dựng Báo cáo giám sát trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Ban Kinh tế Trung ương đề nghị các đồng chí:

1. Xây dựng Báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII (có gợi ý đề cương Báo cáo chi tiết đính kèm) và gửi Báo cáo về Thường trực Ban Chỉ đạo trước ngày 10/7/2018, theo địa chỉ: Vụ Kinh tế tổng hợp, Ban Kinh tế Trung ương, nhà A4, Nguyễn Cảnh Chân, Ba Đình, Hà Nội.

2. Ban Kinh tế Trung ương dự kiến sẽ làm việc/giám sát tại một số ban, bộ, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2018 (Thời gian, lịch làm việc và thành phần đoàn có thông báo cụ thể sau).

Kính mong sự phối hợp công tác của các đồng chí./.

Nơi nhận :

- Như trên,
- Đ/c Nguyễn Văn Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương, Trưởng Ban chỉ đạo (để báo cáo),
- Các đ/c thành viên Ban chỉ đạo,
- Vụ Kinh tế tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Ban.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Cao Đức Phát

(*) Địa chỉ liên hệ: TS. Phạm Minh Diễn - Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế tổng hợp
Điện thoại: 08044808 - 0965221169. Email: minhdiembkttw@gmail.com

GỢI Ý ĐỀ CƯƠNG¹
BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN
Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm,
Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII

(kèm theo Công văn số 264 CV/BKTTW, ngày 29-03-2018 của Ban Kinh tế Trung ương)

PHẦN I
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI
HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT VÀ TUYÊN TRUYỀN CÁC NGHỊ QUYẾT

1. Tình hình học tập, quán triệt và tuyên truyền các nghị quyết

(Hình thức, quy mô tổ chức học tập và quán triệt nghị quyết; công tác truyền thông về quá trình thực hiện các nghị quyết thể hiện qua phương tiện thông tin, cơ quan ngôn luận của tỉnh/thành ủy trực thuộc Trung ương vv..)

** Chi tiết theo Phụ lục 1*

2. Đánh giá tình hình học tập, quán triệt và tuyên truyền các nghị quyết

(Tập trung đánh giá rõ những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế về công tác học tập, quán triệt và tuyên truyền các nghị quyết vv..)

PHẦN II
TÌNH HÌNH THỂ CHẾ HÓA CÁC NGHỊ QUYẾT

1. Tình hình thể chế hóa các nghị quyết

- Tình hình thể chế hóa các nghị quyết (rà soát, sửa đổi, ban hành mới các luật, văn bản dưới luật,...)

** Chi tiết theo Phụ lục 2*

2. Đánh giá tình hình thể chế hóa các nghị quyết

(Tập trung đánh giá rõ những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế về công tác thể chế hóa các nghị quyết như tính cấp thiết và kịp thời, tính phù hợp, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực và hiệu quả của các cơ chế, chính sách, pháp luật vv..).

¹ Đây chỉ là Đề cương mang tính gợi ý khung của Báo cáo, căn cứ vào nội dung các Nghị quyết TW5 và chức năng nhiệm vụ được giao, đề nghị Quý Cơ quan xây dựng Báo cáo cụ thể gắn với tình hình triển khai, thực hiện tại đơn vị mình.

PHẦN III

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT²

1. Kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đề nghị đánh giá rõ những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết, trong đó tập trung vào một số nội dung cơ bản sau:

(1) Về sở hữu

- Việc giám sát, quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, đất công; các quy định pháp luật về đầu tư vốn nhà nước, thực hiện đầu tư vốn của Nhà nước vào doanh nghiệp theo cơ chế thị trường.

- Việc hỗ trợ tích tụ, tập trung ruộng đất...

(2) Về phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp

Việc đảm bảo quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh lành mạnh của các chủ thể kinh tế đã được Hiến pháp quy định. Về cạnh tranh, cơ chế, chính sách tăng cường tính minh bạch về độc quyền nhà nước.

(3) Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế

- Việc thu hẹp những lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, tạo điều kiện để kinh tế tư nhân đầu tư, phát triển, tham gia vào quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, tham gia cung cấp dịch vụ công; thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp của tư nhân.

- Việc thực hiện cơ chế hợp tác công - tư trong đầu tư, khai thác, sử dụng, kinh doanh các dự án.

- Việc khuyến khích, động viên tinh thần kinh doanh, ý chí khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại địa phương.

(4) Về phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường

- Việc thực hiện: (1) Quản lý giá dịch vụ theo cơ chế thị trường và cam kết quốc tế; công khai, minh bạch, bình đẳng trong tiếp cận các yếu tố đầu vào của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, nhất là việc tiếp cận các nguồn lực công, mua sắm và đầu tư công. (2) Tăng cường tính minh bạch đối với độc quyền nhà nước; kiểm soát, ngăn chặn, xoá bỏ độc quyền doanh nghiệp. (3) Phân bổ nguồn lực theo cơ chế thị trường vào những lĩnh vực và địa bàn đạt hiệu quả cao, có tác động lan toả.

(5) Hỗ trợ đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động

- Việc khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến; tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi phù hợp với hoạt động nghiên cứu, đổi mới, hiện đại hoá công nghệ.

² Từ khi ban hành Nghị quyết TW 5, khóa XII đến 30/6/2018.

- Phát triển các quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ, kết nối doanh nghiệp, ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư ở địa phương.

(6) Về gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Việc thực hiện có hiệu quả "Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững" của Liên hợp quốc; triển khai chiến lược tăng trưởng xanh. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế nhanh và bền vững với phát triển xã hội bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tạo cơ hội cho mọi thành viên trong xã hội tham gia bình đẳng và thụ hưởng công bằng thành quả từ quá trình phát triển. Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, thống nhất; huy động sự tham gia của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng xã hội thực hiện chính sách an sinh xã hội; khuyến khích người dân tự nguyện tham gia bảo đảm an sinh xã hội.

- Tập trung nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững.

(7) Về đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế

(8) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển kinh tế

- Nâng cao năng lực xây dựng và thực hiện thể chế của Nhà nước

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với doanh nghiệp (tại Hà Nội và TP HCM vẫn còn DNNN do địa phương quản lý)

+ Việc bảo đảm doanh nghiệp nhà nước có đủ quyền tự chủ hoạt động và vận hành theo cơ chế thị trường.

+ Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước, nhất là trong cổ phần hoá và thoái vốn nhà nước.

+ Xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia thống nhất, đồng bộ về doanh nghiệp nhà nước và vốn, tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận đầy đủ thông tin và tham gia giám sát hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân

+ Việc nâng cao năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, an toàn cho kinh tế tư nhân phát triển lành mạnh, đúng định hướng. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo gánh nặng tâm lý đối với người dân và doanh nghiệp.

+ Thực hiện việc công khai, minh bạch hệ thống thông tin kinh tế - xã hội, cơ sở dữ liệu, văn bản quy phạm pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển, cơ chế, chính sách quản lý... Xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, thống nhất, tích hợp về khu vực kinh tế tư nhân.

- Phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp

2. Bài học kinh nghiệm về triển khai thực hiện các nghị quyết

3. Giải pháp tiếp tục thực hiện các nghị quyết trong thời gian tới

PHẦN IV ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Đối với Quốc hội.

3. Đối với Chính phủ.

4. Đối với các bộ, ngành khác ở Trung ương.

5. Đối với cấp ủy địa phương.

6. Đối với Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp./.

PHỤ LỤC 1

Về kết quả triển khai học tập, quán triệt và tuyên truyền các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII của tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

(Kèm theo Báo cáo số -BC/....., ngày tháng năm 2018)

STT	Nội dung	Ghi chú
I	Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện	
1	Văn bản chỉ đạo, triển khai việc tổ chức thực hiện (ghi rõ tên văn bản, ngày, tháng, năm ban hành)	
2	Số lượng, thành phần báo cáo viên cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	
II	Kết quả tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền	
1	Hội nghị cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	
1.1	Thời gian tổ chức (số ngày tổ chức, ngày, tháng, năm tổ chức)	
1.2	Hình thức tổ chức	
1.3	Thành phần tham dự (nêu rõ thành phần, tổng số đại biểu dự/triệu tập, đạt...%)	
1.4	Nội dung học tập, quán triệt (nêu rõ từng chuyên đề và các văn bản triển khai tại Hội nghị)	
1.5	Báo cáo viên truyền đạt (nêu rõ họ và tên, chức danh của từng đồng chí báo cáo viên)	
1.6	Thảo luận, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch của cấp ủy thực hiện Nghị quyết (Hình thức thảo luận: tại hội nghị, theo tổ, nhóm...)	
1.7	Xây dựng kế hoạch hành động của cá nhân người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị thực hiện Nghị quyết (tổng số, đạt%)	
1.8	Công tác tổ chức Hội nghị (Thành lập ban tổ chức hội nghị, Hình thức quản lý...)	
1.9	Tổ chức cho đại biểu tham dự học tập, quán triệt Nghị quyết viết thu hoạch (có tổ chức hay không, nội dung viết thu hoạch, Tổng số và tỷ lệ đại biểu viết thu hoạch đạt..... %)	
1.10	Tài liệu nghiên cứu, học tập, tuyên truyền - Tài liệu được cấp phát (nếu có): tên tài liệu, số lượng, đối tượng cấp phát - Tài liệu mua: tên tài liệu, số lượng, đối tượng cấp phát	
2	Hội nghị cấp cơ sở	
2.1	Tổng số chi bộ, đảng bộ cơ sở	

2.2	Tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ	
2.3	Tổng số hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết đã tổ chức	
2.4	Tổng số đại biểu dự hội nghị ở cấp cơ sở/tổng số đại biểu triệu tập, đạt....%; trong đó, đơn vị đạt tỷ lệ cao nhất....%, thấp nhất....%	
2.5	Thời gian hoàn thành việc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết ở cấp cơ sở (Tính từ ngày ... đến ngày ...). Số cơ sở hoàn thành đúng kế hoạch/tổng số	
2.6	Nội dung học tập, quán triệt (nêu khái quát các chuyên đề, các văn bản triển khai tại Hội nghị)	
2.7	Báo cáo viên truyền đạt - Tổng số chi bộ, đảng bộ cơ sở mời báo cáo viên cấp trên truyền đạt/tổng số hội nghị. Tỷ lệ....% - Tổng số chi bộ, đảng bộ cơ sở, báo cáo viên là đồng chí bí thư cấp ủy; các đồng chí trong thường trực, thường vụ cấp ủy của đơn vị truyền đạt/tổng số hội nghị. Tỷ lệ..... %	
2.8	Thảo luận, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch của cấp ủy thực hiện Nghị quyết. (số đơn vị tổ chức thảo luận, xây dựng/tổng số. Hình thức thảo luận chủ yếu	
2.9	Xây dựng kế hoạch hành động của cá nhân người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan đơn vị thực hiện Nghị quyết	
2.10	Tổng số chi bộ, đảng bộ cơ sở tổ chức cho đại biểu tham dự học tập, quán triệt Nghị quyết viết thu hoạch cá nhân. Tỷ lệ đại biểu viết thu hoạch..... % (tính trung bình chung toàn đơn vị); trong đó, đơn vị đạt tỷ lệ cao nhất....%, thấp nhất....%	
2.11	Công tác tổ chức hội nghị (Số đơn vị thành lập ban tổ chức hội nghị/tổng số. Hình thức quản lý chủ yếu)	
2.12	Tài liệu học tập - Tổng số chi bộ, đảng bộ cơ sở trang bị tài liệu/tổng số. Tỷ lệ % - Tài liệu được cấp phát (nếu có): tên tài liệu, số lượng, đối tượng cấp phát. Tài liệu mua: tên tài liệu, số lượng, đối tượng cấp phát	
III	Công tác tuyên truyền	
1	Nội dung, hình thức tuyên truyền (tổ chức hội nghị, trên đài truyền thanh cấp huyện và cơ sở, các bản tin, trang thông tin điện tử...)	
2	Số lượng hội nghị; tin, bài tuyên truyền	
3	Các hình thức khác	

PHỤ LỤC 2

Về kết quả thể chế hóa Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII của tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương
(Kèm theo Báo cáo số -BC/....., ngày tháng năm 2018)

STT	Văn bản lãnh đạo, chỉ đạo	Đã ban hành (Tính từ tháng 6/2017)	Đang ban hành (Thời gian dự kiến)	Kế hoạch sẽ ban hành (Thời gian dự kiến)	Những điểm mới (theo tình thần NQHNTW 5 Khóa XII) của văn bản
I	Hoàn thiện thể chế về sở hữu liên quan đến quyền sở hữu tài sản của các chủ thể kinh tế				
1	Nghị quyết				
	...				
2	Quyết định				
	...				
3	Văn bản chỉ đạo khác có liên quan				
	...				
II	Hoàn thiện thể chế phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp				
1	Nghị quyết				
	...				
2	Quyết định				
	...				
3	Văn bản chỉ đạo khác có liên quan				
	...				
III	Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế				
1	Nghị quyết				
	...				

2	Quyết định				
	...				
3	Văn bản chỉ đạo khác có liên quan				
	...				
IV	Hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường				
1	Nghị quyết				
	...				
2	Quyết định				
	...				
3	Văn bản chỉ đạo khác có liên quan				
	...				
V	Hỗ trợ đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động				
1	Nghị quyết				
	...				
2	Quyết định				
	...				
3	Văn bản chỉ đạo khác có liên quan				
	...				
VI	Hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu				
1	Nghị quyết				
	...				

2	Quyết định				
	...				
3	Văn bản chỉ đạo khác có liên quan				
	...				
VII	Hoàn thiện thể chế đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế				
1	Nghị quyết				
	...				
2	Quyết định				
	...				
3	Văn bản chỉ đạo khác có liên quan				
	...				
VIII	Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước				
8.1	Nâng cao năng lực xây dựng và thực hiện thể chế của Nhà nước				
1	Nghị quyết				
	...				
2	Quyết định				
	...				
3	Văn bản chỉ đạo khác có liên quan				
	...				
8.2	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước				
1	Nghị quyết				
	...				
2	Quyết định				

	...				
3	Văn bản chỉ đạo khác có liên quan				
	...				
8.3	<i>Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân</i>				
1	Nghị quyết				
	...				
2	Quyết định				
	...				
3	Văn bản chỉ đạo khác có liên quan				
	...				
8.4	<i>Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp</i>				
1	Nghị quyết				
	...				
2	Quyết định				
	...				
3	Văn bản chỉ đạo khác có liên quan				
	...				

Số: 10610/KH-UBND

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ và
Chương trình số 18-CTr/TU ngày 04/10/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện
Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương
Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

KẾ HOẠCH

ĐẾN

Số: 132.104.101/18

Ngày: Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ và

Chuyển:

Chương trình số 18-CTr/TU ngày 04/10/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị

Lưu hồ sơ

quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về hoàn

thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, UBND tỉnh ban

hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Thống nhất chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tổ chức quán triệt, triển khai, cụ thể hóa những nội dung Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ và Chương trình số 18-CTr/TU ngày 04/10/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tập trung phát triển kinh tế gắn với đảm bảo an sinh xã hội và bảo vệ môi trường, phát huy thế mạnh của tỉnh, góp phần vận hành có hiệu quả thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân trên địa bàn tỉnh để thực hiện.

2. Yêu cầu:

Việc triển khai Kế hoạch phải đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả giữa các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của nhân dân.

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các ngành, đơn vị gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ việc triển khai thực hiện. Quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung Nghị quyết tới các cấp, các ngành và nhân dân.

3. Mục tiêu:

3.1. Mục tiêu tổng quát:

Cùng với cả nước tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định

hướng xã hội chủ nghĩa, tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng thành công và vận hành đồng bộ, thông suốt nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; góp phần huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả nhất mọi nguồn lực của tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nhanh, bền vững.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2020, cùng cả nước phấn đấu hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa theo các chuẩn mực phổ biến của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; phát triển kinh tế theo hướng xanh, bền vững; khai thác các lợi thế phát triển theo chiều sâu, liên kết mở, hội nhập khu vực và quốc tế. Cơ bản bảo đảm tính đồng bộ giữa thể chế kinh tế và thể chế chính trị, giữa Nhà nước và thị trường; sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, phát triển con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển xã hội bền vững. Chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

- Đến năm 2030, cùng cả nước hoàn thiện đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường tổ chức nghiên cứu, quán triệt, thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường tổ chức tuyên truyền, giáo dục nhằm quán triệt sâu rộng quan điểm, chủ trương của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ và Chương trình số 18-CTr/TU ngày 04/10/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thông tin, tuyên truyền nhằm đạt hiệu quả cao trong triển khai thực hiện.

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thông tin kịp thời các văn bản, quy định của Trung ương, địa phương và các giải pháp chỉ đạo điều hành của các cấp có nội dung liên quan; nghiên cứu mở các chuyên trang, chuyên mục, chương trình chuyên đề để phổ biến kiến thức về nâng cao năng lực chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh, phát triển kinh tế tập thể, kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp tục hoàn thiện đổi mới về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, xóa bỏ các rào cản đầu tư bất hợp lý, đẩy

mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho các hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh. Chủ động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành đầu tư các dự án lớn, trọng điểm trên địa bàn tỉnh; tiếp tục duy trì, tổ chức tốt các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp: Hội nghị đối thoại doanh nghiệp hàng năm, hoạt động giải quyết khó khăn, vướng mắc doanh nghiệp vào ngày thứ năm hàng tuần...

+ Tập trung triển khai hiệu quả Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch giai đoạn 2016-2020; chú trọng thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, công nghệ cao, đóng góp nhiều cho ngân sách nhà nước và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

+ Tham mưu xây dựng và triển khai Kế hoạch trợ giúp đào tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa hàng năm, chú trọng trang bị kiến thức về kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế nhằm bồi dưỡng kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại cho chủ doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững cho doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp vốn Nhà nước; thoái vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, bao gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế thị trường, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển.

- Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp và các nội dung được phân công tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh; chú trọng hình thành và phát triển vùng nguyên liệu tập trung, tạo thuận lợi cho xây dựng cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản; quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, lao động và tài nguyên; tạo sự chuyển biến căn bản về phương thức tổ chức quản lý và quản trị doanh nghiệp.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tham mưu triển khai hiệu quả Đề án phát triển kinh tế tập thể của tỉnh giai đoạn 2016-2020; xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể hàng năm. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã phù hợp với điều kiện từng địa phương trong tỉnh; phát triển đa dạng các loại hình hợp tác xã, xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực, có quy mô lớn và sức lan tỏa.

3. Phát triển đồng bộ các yếu tố và vận hành thông suốt các loại thị trường:

a) Thị trường hàng hóa, dịch vụ:

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giá cả trên địa bàn; kịp thời nắm bắt diễn biến thị trường, tập trung vào các mặt hàng thiết yếu, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân và sản xuất kinh doanh, có biện pháp ứng phó kịp thời, phù hợp, kiên quyết xử lý các đối tượng kinh doanh hàng giả, kém chất lượng, đầu cơ, nâng ép giá để thu lợi bất chính; tăng cường công tác phòng, chống gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, đặc biệt là mặt hàng có sức tiêu thụ lớn trên địa bàn tỉnh như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,...

+ Tiếp tục triển khai sâu rộng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Quan tâm phát triển thị trường bán lẻ; tổ chức các hoạt động kết nối doanh nghiệp và các đơn vị có hệ thống phân phối lớn mạnh, tăng cường mở rộng mạng lưới phân phối và độ phủ của hàng hóa Việt Nam; thường xuyên nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp công nghiệp, thương mại trên địa bàn tỉnh, phối hợp với các ngành giải quyết kịp thời vướng mắc, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, sản phẩm để liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, trong đó tập trung ưu tiên những sản phẩm nông sản chủ lực của địa phương để tạo ra các sản phẩm nông sản có giá trị cao phục vụ cho xuất khẩu.

b) Thị trường tài chính, tiền tệ:

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; triển khai Đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020; thành lập Ban chỉ đạo cơ cấu lại các Quỹ tín dụng nhân dân và chỉ đạo xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng trên địa bàn; chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện đồng bộ các giải pháp xử lý, thu hồi nợ xấu; tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận giữa các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh thực hiện có hiệu quả các giải pháp tiền tệ, tín dụng của Ngân hàng Nhà nước. Tập trung nguồn vốn để cho vay các hoạt động sản xuất kinh doanh nhất là các chương trình tín dụng ưu đãi: Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ; cho vay hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Chính phủ; cho vay xuất khẩu; cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa; cho vay doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đồng thời, sắp xếp mạng lưới thanh toán qua thẻ (máy ATM và máy chấp nhận thanh toán bằng thẻ - POS) đảm bảo hoạt động hiệu quả; phát triển mạng lưới POS dùng chung, thanh toán POS trên thiết bị di động; chú trọng chăm sóc, bảo vệ

lợi ích khách hàng; thường xuyên rà soát, bổ sung các quy định về bảo mật, an toàn công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn trong hoạt động thanh toán; triển khai có hiệu quả Đề án Phát triển thanh toán thẻ ngân hàng qua thiết bị chấp nhận thẻ giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 2545/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, trọng tâm là các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp vay vốn sản xuất kinh doanh; công khai thủ tục cho vay; nghiên cứu, cải tiến quy trình cho vay và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ theo Kế hoạch số 731/KH-DAL ngày 13/9/2017 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế của địa phương.

- Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quản lý điều hành công tác chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài, mua sắm ô tô và trang thiết bị đắt tiền. Quản lý nợ công chặt chẽ đảm bảo khả năng trả nợ theo Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 14/2/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công.

c) Thị trường đất đai, bất động sản:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:

- + Tiếp tục thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai, phù hợp với điều kiện tự nhiên và đáp ứng kịp thời các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh; quản lý, sử dụng đất theo đúng phương án điều chỉnh quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) được duyệt.

- + Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư và xử lý các tồn tại, vướng mắc liên quan để triển khai các dự án trên địa bàn... Tăng cường công tác quản lý hiện trạng, quản lý quy hoạch, quản lý đất đai; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; rà soát toàn bộ quỹ đất trên địa bàn đã giao cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, kiên quyết thu hồi đối với diện tích đất sử dụng lãng phí, không hiệu quả, không đúng mục đích.

- + Khẩn trương thẩm định, phê duyệt Phương án sử dụng đất đối với các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh thuộc diện sắp xếp, chuyển đổi, trong đó xác định xác định cụ thể diện tích và vị trí đất Nhà nước cần thu hồi để phục vụ công tác kêu gọi các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

- + Thường xuyên rà soát để kiến nghị, điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất theo đúng quy định hiện hành, phù hợp với thực tế tính tiền sử dụng đất và tiền thuê đất khi giao đất, cho thuê đất, góp phần thực hiện chủ trương của Chính

phủ về kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, tăng thu ngân sách nhà nước.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục tham mưu tổ chức triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; tăng cường kiểm tra các dự án đầu tư phát triển nhà ở, khu đô thị mới, công tác quy hoạch, tiến độ dự án trên địa bàn tỉnh, yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc quy định đất xây dựng nhà ở xã hội; tập trung thực hiện tốt công tác lập quy hoạch xây dựng cho phù hợp; nghiên cứu ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị tại thành phố, thị xã, các thị trấn, làm cơ sở quản lý tốt công tác quy hoạch, kiến trúc trên địa bàn tỉnh.

d) Thị trường lao động:

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp đẩy mạnh, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị số 04/2012/CT-UBND ngày 24/10/2012 của UBND tỉnh về việc triển khai nhiệm vụ phát triển nhân lực tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ Tiếp tục tham mưu tổ chức triển khai có hiệu quả các văn bản quy định, các chính sách về phát triển, đào tạo nghề, tạo việc làm cho người lao động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, xã hội của tỉnh, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động là đồng bào người dân tộc thiểu số; đẩy mạnh việc triển khai Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.

+ Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm; đẩy mạnh các hoạt động thông tin về thị trường lao động, các hoạt động giao dịch về cung, cầu lao động trên thị trường. Rà soát, đánh giá nhu cầu việc làm của người lao động và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động của doanh nghiệp.

e) Thị trường khoa học công nghệ:

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan:

+ Tiếp tục tham mưu, tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện

kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020;

+ Tham mưu xây dựng, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách xã hội hội hóa khoa học và công nghệ, huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, từng bước tăng cường cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nâng cao chất lượng nhân lực hoạt động khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển.

+ Triển khai có hiệu quả Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020”; khẩn trương rà soát, điều chỉnh và triển khai có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, với các hoạt động cụ thể, thiết thực, theo đúng lộ trình, tạo động lực thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, hỗ trợ thành lập nhiều doanh nghiệp mới;

+ Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện bảo hộ, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, phát triển tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp; nâng cao năng suất chất lượng trong sản xuất sản phẩm, đổi mới công nghệ; nghiên cứu và phát triển công nghệ tạo ra sản phẩm khoa học và công nghệ, đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

4. Đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế gắn với đảm bảo phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung chỉ đạo:

+ Triển khai quyết liệt, nghiêm túc các giải pháp tại Kế hoạch số 3038/KH-UBND ngày 26/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban chấp hành Trung ương và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội, Kế hoạch số 24/KH/TU ngày 02/02/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW; Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020.

+ Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp, địa phương trong thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện nhất quán chủ trương không thu hút đầu tư bằng mọi giá, không đánh đổi môi trường vì lợi ích kinh tế; không nhập khẩu công nghệ lạc hậu và triển khai các dự án có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với những dự án đã đi vào hoạt động. Kiểm soát chặt chẽ việc thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế chất thải. Xử lý nghiêm khắc những trường hợp vi phạm gây ô nhiễm và phải đền bù đầy đủ các thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra và đầu tư xử lý ô

nhằm môi trường. Khuyến khích xã hội hóa các dịch vụ bảo vệ môi trường.

+ Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Luật Khí tượng và thủy văn năm 2015, Luật Đất đai năm 2013, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; thường xuyên tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng tài nguyên.

+ Tổ chức quán triệt, thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Chú trọng công tác người cao tuổi, người khuyết tật. Tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2011 – 2020, Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; triển khai có hiệu quả Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, thanh niên khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ Tiếp tục tham mưu đổi mới công tác quy hoạch, kế hoạch và điều hành phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tích cực thực hiện, quản lý các quy hoạch đã được phê duyệt phù hợp với xu thế phát triển; phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện và triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế của tỉnh Đắk Lắk gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2017 – 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tiếp tục tập trung các nhiệm vụ trọng tâm: đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành, lĩnh vực, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ vào phát triển sản xuất, tăng giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp.

+ Tiếp tục tham mưu, tổ chức triển khai có hiệu quả Luật Đầu tư công năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan; đồng thời thực hiện nghiêm túc các văn bản về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về xây dựng cơ bản... Tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển, triển khai các giải pháp đồng bộ trên mọi lĩnh vực quản lý nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đầu tư.

+ Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; trong đó ưu tiên huy động nguồn lực đầu tư, thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống ngập úng đô thị và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo triển khai Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững tỉnh

Đắc Lắc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác, ứng dụng công nghệ cao, thu hút doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư vào nông nghiệp, nâng cao chất lượng sản phẩm, gắn sản xuất với thị trường.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Ban chấp hành Trung ương về một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020; đẩy mạnh các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện, trợ giúp và cứu trợ xã hội với hình thức tổ chức đa dạng, góp phần bảo đảm an sinh xã hội. Thực hiện tốt các chính sách về việc làm, bảo hộ lao động, bảo hiểm thất nghiệp.

- Sở Y tế tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, phát triển nhân lực y tế, thực hiện tốt quy tắc ứng xử và nâng cao y đức; thực hiện đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh; tăng cường quản lý nhà nước về y tế ngoài công lập; thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, quan tâm chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra.

5. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tiếp tục phối hợp triển khai Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế; Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 15/4/2010 của Ban Bí thư về tăng cường công tác Ngoại giao kinh tế trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức triển khai có hiệu quả Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Ngoại giao Văn hóa đến năm 2020 của tỉnh; tham mưu ban hành và triển khai có hiệu quả Kế hoạch Ngoại giao văn hóa hàng năm của tỉnh.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, tổ chức kết nối thị trường cả trong và ngoài nước; phát triển thị trường thương mại theo hướng lấy thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên gắn với thị trường trong nước và ngoài nước; hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường nội địa tiêu thụ sản phẩm đến các tỉnh, thành phố trong nước nhằm xây dựng và triển khai các hoạt động kết nối doanh nghiệp theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, định hướng gắn kết đến thị trường quốc tế.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục phối hợp các cơ quan liên quan triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác tam giác phát triển Campuchia – Lào – Việt Nam (CLV); chủ động phối hợp, đề xuất giải pháp nhằm sớm thông thương, đưa Cửa khẩu Đắc Ruê đi vào hoạt động, tạo điều kiện đẩy mạnh hợp tác khu vực CLV; đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình hợp tác vùng và khu vực nhằm tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao sức cạnh tranh của tỉnh.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường chủ động, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương có liên quan vận động tài trợ, thu hút thêm một số dự án đầu tư từ nguồn vốn ODA, NGO; tạo điều kiện, hỗ trợ để các dự án ODA, NGO đang thực hiện bảo đảm được tiến độ và giải ngân theo hiệp định, cam kết. Tăng cường công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, đặc biệt là thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); xây dựng và ban hành danh mục vận động NGO theo từng giai đoạn cụ thể gắn với Chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

- Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nhằm cung cấp, phổ biến tới cộng đồng doanh nghiệp các thông tin và hướng dẫn thực thi cam kết trong khuôn khổ hợp tác kinh tế quốc tế (ASEAN, WTO, APEC, ASEM,...) và các hiệp định kinh tế - thương mại để nâng cao năng lực hội nhập cho doanh nghiệp, tiếp cận, mở rộng thị trường xuất khẩu và đầu tư, đặc biệt là về APEC, TPP, RCEP...

6. Đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực xây dựng và thực hiện thể chế của chính quyền các cấp:

- Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; nghiên cứu, đề xuất bãi bỏ các thủ tục hành chính gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi nhất cho đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục tham mưu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai Hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông tỉnh Đắk Lắk (ban hành tại Quyết định số 3269/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh), đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 cho người dân và doanh nghiệp theo đúng lộ trình đã phê duyệt; bảo đảm hiệu quả, kịp thời, công khai, minh bạch trong thực thi công vụ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục tham mưu đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 23/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; biểu dương kịp thời cán bộ có tinh thần trách nhiệm cao trong cải cách hành chính, có sáng kiến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh...;

- Văn phòng UBND tỉnh tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, việc thực

hiện các quyết định, văn bản của UBND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh đối với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; phối hợp Sở Nội vụ đề xuất xử lý nghiêm theo quy định về trách nhiệm người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị nếu chậm trễ, gây ách tắc trong việc giải quyết công việc.

- Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các Hội ngành nghề, Hội doanh nhân trẻ tỉnh, Hội Doanh nhân cựu chiến binh tỉnh... có chương trình vận động, khuyến khích, kêu gọi doanh nghiệp tham gia để hình thành liên kết giữa các doanh nghiệp, tạo nên sức mạnh cạnh tranh cho các doanh nghiệp trên địa bàn; tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động chính trị trong đội ngũ doanh nhân bằng nhiều hình thức; tăng cường hỗ trợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp các thông tin kịp thời đến các thành viên của Hội. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn làm cầu nối giữa các doanh nghiệp, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức các diễn đàn để doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia ý kiến, tập hợp phản ánh các ý kiến, nguyện vọng để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung chủ yếu trong Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện của ngành, đơn vị, địa phương mình và cụ thể hóa thành nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm, xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp cụ thể. Định kỳ hàng quý (trước ngày 05 của tháng cuối quý) và báo cáo năm trước ngày 05/12, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện quý và cả năm gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả triển khai thực hiện.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo và đề xuất với UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và đầu tư) để xem xét, điều chỉnh kịp thời. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Ph 70b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

Số: 10611 /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ và
Chương trình số 17-CTr/TU, ngày 04/10/2017 của Tỉnh ủy thực hiện
Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương
Đảng về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền
kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ và
Chương trình số 17-CTr/TU ngày 04/10/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết
số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển
kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường
định hướng xã hội chủ nghĩa; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với
những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thống nhất chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tổ chức quán triệt, triển khai, cụ thể hóa những nội dung Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ và Chương trình số 17-CTr/TU ngày 04/10/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó tập trung vào nhóm nhiệm vụ và giải pháp: Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân và hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động.

- Tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân trên địa bàn tỉnh để thực hiện.

2. Yêu cầu:

Việc triển khai Kế hoạch phải thể hiện được vai trò kiến tạo, điều phối của UBND tỉnh, phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động của người đứng đầu theo tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp, lấy doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh.

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các ngành, đơn vị gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ việc triển khai thực hiện. Quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung Nghị quyết tới các cấp, các ngành và nhân dân.

3. Mục tiêu:

3.1. Mục tiêu tổng quát:

- Phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả, bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hiện đại, thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tăng chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về mặt nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về tinh thần phục vụ và nâng cao trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo của các cơ quan nhà nước trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

- Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh trong khu vực kinh tế tư nhân. Phấn đấu đến năm 2020 có khoảng 10.000 doanh nghiệp; đến năm 2025 khoảng 15.000 doanh nghiệp và đến năm 2030 khoảng 20.000 doanh nghiệp.

- Tốc độ tăng trưởng của kinh tế tư nhân cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế tỉnh. Phấn đấu tăng tỉ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP để đến năm 2020 đạt khoảng 55%, năm 2025 khoảng 60%, đến năm 2030 khoảng 65% - 70%.

- Bình quân giai đoạn 2016 – 2025, năng suất lao động tăng khoảng 05 – 06%/năm. Thu hẹp khoảng cách về trình độ công nghệ, chất lượng nhân lực và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tư nhân so với nhóm doanh nghiệp tư nhân tại các tỉnh dẫn đầu trong nước; có doanh nghiệp tư nhân tham gia mạng sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với mục tiêu và nhiệm vụ chung phấn đấu cải thiện cả về điểm số và vị trí xếp hạng về môi trường kinh doanh của tỉnh, phấn đấu đưa chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đến năm 2020 thuộc топ 10 của nhóm các tỉnh xếp thứ hạng khá (từ thứ hạng 13-23) trong toàn quốc.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đồng bộ, nhất quán, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh an toàn, ít rủi ro, nhằm thu hút đầu tư tư nhân và bảo đảm hoạt động của kinh tế tư nhân cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng theo cơ chế thị trường

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp UBND tỉnh đã đề ra tại Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 23/6/2017 về tăng cường cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

+ Tập trung triển khai quyết liệt, nghiêm túc các giải pháp tại Kế hoạch số 3038/KH-UBND ngày 26/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội, Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 02/02/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TW; Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020; hoàn thiện và triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế của tỉnh Đắk Lắk gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2017 – 2025, định hướng đến năm 2030.

+ Nghiên cứu và xây dựng dự thảo, trình ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định biện pháp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, bố trí nguồn lực và quyết định dự toán ngân sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Luật Ngân sách nhà nước. Thời gian hoàn thành trong quý IV/2018.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát để kiến nghị sửa đổi các quy định pháp luật về đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý đảm bảo thống nhất với các quy định của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp, đơn giản hóa các thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

2. Bãi bỏ các rào cản, điều kiện kinh doanh không cần thiết, bất hợp lý, mở rộng khả năng tham gia thị trường, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng

- Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát, đề xuất bãi bỏ các điều kiện kinh doanh hiện hành trong lĩnh vực quản lý và thủ tục hành chính

đang gây cản trở, khó khăn cho hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp. Nghiêm túc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ và Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, tổng hợp và báo cáo kết quả định kỳ theo quy định.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan định kỳ hàng tháng thực hiện Chương trình truyền hình trực tiếp “Dân hỏi – Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước trả lời” với các chủ đề liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tiếp tục tham mưu UBND tỉnh duy trì, tổ chức tốt Hội nghị đối thoại doanh nghiệp 02 lần/năm để lãnh đạo UBND tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan trực tiếp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tổ tư vấn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh tiếp tục tiếp nhận các kiến nghị, ý kiến phản ánh trực tiếp của doanh nghiệp, tham mưu UBND tỉnh tổ chức có hiệu quả “Ngày thứ Năm doanh nghiệp” để Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp hoặc chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan xử lý, giải quyết những khó khăn, vướng mắc nhằm hỗ trợ, tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp phát triển.

- Sở Tư pháp tăng cường việc theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020 nhằm bảo vệ đầy đủ, kịp thời quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, nhà đầu tư theo đúng quy định tại Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Sở Công Thương tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, phối hợp với các Bộ ngành đẩy mạnh hoạt động dự báo thị trường trong và ngoài nước, phổ biến kịp thời thông tin thị trường tổ chức kết nối thị trường cả trong và ngoài nước, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường nội địa tiêu thụ sản phẩm đến các tỉnh, thành phố trong nước nhằm xây dựng và triển khai các hoạt động kết nối doanh nghiệp theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, định hướng gắn kết đến thị trường quốc tế.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng, bảo hộ nhãn hiệu và nâng cao giá trị thương hiệu sản phẩm để liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, trong đó tập trung ưu tiên những sản phẩm nông sản chủ lực của địa phương để tạo ra các sản phẩm nông sản có giá trị cao phục vụ cho xuất khẩu.

3. Tăng cường khả năng tiếp cận cơ sở hạ tầng và các nguồn lực

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tham mưu đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để phát triển sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 06/10/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thu hút vốn đầu tư xã hội hóa vào các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tài chính chủ trì, nghiên cứu, tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, xây dựng Khu tập trung dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gồm khu làm việc chung, các đơn vị tư vấn, hỗ trợ, ươm tạo, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ... nhằm mục đích kết nối, hỗ trợ, nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh tỉnh chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trên địa bàn, thực hiện tiết giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế của địa phương.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất chất lượng

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan khuyến khích, động viên tinh thần kinh doanh, ý chí khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội, nhất là trong cộng đồng doanh nghiệp. Trên cơ sở hướng dẫn địa phương triển khai Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ, xây dựng lộ trình, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện, phù hợp với thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh, nhằm triển khai có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025.

- Ban Điều hành Dự án Nâng cao năng suất chất lượng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai có hiệu quả Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020”, hỗ trợ doanh nghiệp bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, phát triển tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp; nâng cao năng suất chất

lượng trong sản xuất sản phẩm và hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu và phát triển công nghệ tạo ra sản phẩm khoa học và công nghệ, đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tăng cường chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hợp tác, liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp về đào tạo nghề nghiệp theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Đẩy mạnh thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực gắn với thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn II (2016-2020), Đề án Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 và Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, xây dựng Kế hoạch trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức triển khai các lớp đào tạo, tập huấn ngắn hạn, chú trọng trang bị kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế nhằm bồi dưỡng kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại cho người quản lý doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thống nhất nhận thức, tư tưởng về phát triển kinh tế tư nhân

- Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu công tác chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 10-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 98/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình số 17-CT/TU của Tỉnh ủy, đồng thời quán triệt tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp, lấy doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh; đồng thời ngăn chặn mọi biểu hiện của quan hệ “lợi ích nhóm”, thao túng chính sách để trục lợi bất chính. Đẩy mạnh các chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với kinh tế tư nhân, khuyến khích, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân, xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh và đúng định hướng; nỗ lực liên kết hợp tác và đổi mới sáng tạo vì mục tiêu chung nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, thương hiệu quốc gia và làm giàu cho tổ quốc.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư sớm tham mưu ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong việc quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập thay thế Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 15/3/2012 của UBND tỉnh, với tinh thần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Nâng cao năng lực, hiệu quả phối hợp quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực và địa phương đối với kinh tế tư nhân.

- Sở Nội vụ chủ trì tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước, chú trọng cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa dịch vụ hành chính công nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính. Xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những thiếu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thanh tra tỉnh chủ động, thường xuyên kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các sở, ban, ngành, đơn vị nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; tránh để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ và Chương trình số 17-CTr/TU ngày 04/10/2017 của Tỉnh ủy, về ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và những nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

1. Khẩn trương xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị mình, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, cơ quan chủ trì và dự kiến các bước tiến hành để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện nghiêm quy định chế độ báo cáo. Định kỳ hàng quý (trước ngày 05 của tháng cuối quý) và báo cáo năm trước ngày 05/12, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện quý và cả năm gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ, Chương trình số 17-CT/TU ngày 04/10/2017 của Tỉnh ủy và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, cộng đồng doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân; tuyên truyền vận động để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng, triển khai thực hiện.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo và đề xuất với UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và đầu tư) để xem xét, điều chỉnh kịp thời./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Ph 70b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị